

Số: 26 /2014/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1086/TTr-STTTT ngày 24/9/2014 và Công văn số 1248/STTTT-BCXB ngày 03/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Công Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các cơ quan báo chí của tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Đài TT-TT cấp huyện;
- Phòng VH TT cấp huyện;
- Lưu: VT, NN, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Thân

QUY ĐỊNH

Mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Công Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thanh của các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện thuộc tỉnh Khánh Hòa và Công Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa; quy định mức chi trả khoản tiền thù lao cho những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm. Kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao từ ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc là ngân sách Nhà nước.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng hưởng nhuận bút và thù lao

1. Đối tượng hưởng nhuận bút

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo chí, phát thanh, truyền thanh, truyền hình, Công Thông tin điện tử thuộc tỉnh Khánh Hòa sử dụng.

b) Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) - đối với phát thanh, truyền thanh.

c) Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ - đối với truyền hình.

d) Những người thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% nhuận bút.

2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu, Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng Ban Biên tập, Phó Trưởng Ban biên tập, biên tập viên, Trưởng Đài, Phó Trưởng Đài và những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm (đối với báo in, báo điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Cổng Thông tin điện tử thuộc tỉnh Khánh Hòa);

b) Lãnh đạo cơ quan báo nói và báo hình, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn và chuyên viên kỹ thuật âm thanh, quay phim kỹ xảo và những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm ngoài nhiệm vụ (đối với báo nói, báo hình);

c) Những người thuộc đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% thù lao.

Điều 3. Định mức hưởng nhuận bút và thù lao

Những người trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn của cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Cổng Thông tin điện tử (không kiêm nhiệm công việc khác) chỉ được thanh toán chế độ nhuận bút, thù lao vượt định mức trên cơ sở hoàn thành định mức chuẩn được giao. Tổng Biên tập cơ quan báo chí, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện quy định định mức chuẩn cho phù hợp, nhưng không dưới mức 14 tin/tháng/người, mỗi bài được tính tương đương bằng 04 tin.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định hệ số khung nhuận bút, hệ số nhuận bút, cách tính nhuận bút

1. Hệ số khung nhuận bút

a) Đối với báo in, báo điện tử, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Nhóm	Thể loại	Hệ số
1	Tin Trả lời bạn đọc	1 - 3
2	Tranh	1 - 3
3	Ảnh	1 - 3
4	Chính luận	10 - 20
5	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	10 - 20

6	Sáng tác văn học	8 - 15
7	Nghiên cứu	10 - 20
8	Trực tuyến Media	10 - 20

b) Đối với báo nói, báo hình, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

Nhóm	Thể loại	Hệ số
1	Tin Trả lời bạn đọc	1 - 3
2	Chính luận	10 - 20
3	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	10 - 20
4	Sáng tác văn học	8 - 15
5	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học, giáo dục	10 - 20
6	Tọa đàm, giao lưu	10 - 20

2. Hệ số nhuận bút

a) Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

b) Đối với cơ quan báo, đài chưa tự cân đối được kinh phí, ngân sách Nhà nước chỉ chi trả nhuận bút ở mức hệ số thấp nhất trong khung quy định tại Khoản 1.

c) Đối với cơ quan báo, đài tự cân đối được kinh phí và có lãi do hoạt động báo chí và các hoạt động kinh tế hỗ trợ thì căn cứ vào chất lượng, thể loại tác phẩm, Tổng Biên tập, Giám đốc Đài, Trưởng Ban Biên tập, Trưởng Đài có sử dụng tác phẩm (sau đây gọi tắt là thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm) quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm trong khung quy định tại Khoản 1.

d) Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút thì thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm căn cứ vào khung nhuận bút quy định và tùy theo tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để vận dụng quyết định hệ số nhuận bút cho phù hợp (tùy thuộc vào cơ quan tự cân đối kinh phí hoặc cơ quan được ngân sách cấp kinh phí để quyết định mức hệ số nhuận bút theo quy định tại Điểm b, c, Khoản 2).

3. Nhuận bút được tính trả theo mức hệ số nhuận bút trong khung nhuận bút nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

4. Nhuận bút cho biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) trong lĩnh vực phát thanh, truyền thanh (báo nói) đối với các thể loại 1, 2, 3, 5, 6 trong khung nhuận bút bằng 20 - 30% mức nhuận bút của thể loại tương ứng trong khung nhuận bút được quy định tại Điểm b Khoản 1; đối với thể loại 4 trong khung nhuận bút bằng 50 - 150% thể loại tương ứng trong

khung nhuận bút được quy định tại Điểm b Khoản 1.

5. Nhuận bút cho biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ trong lĩnh vực truyền hình (báo hình) đối với các thể loại 1, 2, 3, 5, 6 trong khung nhuận bút bằng 50 - 100% mức nhuận bút của thể loại tương ứng trong khung nhuận bút được quy định tại Điểm b Khoản 1; đối với thể loại 4 trong khung nhuận bút bằng 100 - 200% thể loại tương ứng trong khung nhuận bút được quy định tại Điểm b Khoản 1.

Điều 5. Nhuận bút khuyến khích

1. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10% đến 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

2. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó.

3. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30% đến 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

Điều 6. Chi trả thù lao

1. Người cung cấp, tuyển chọn tin đăng lại, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thanh, Công Thông tin điện tử sử dụng thì được thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quy định mức trả thù lao tùy theo mức độ đóng góp.

2. Đối tượng hưởng thù lao của các chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thanh được tính tối đa bằng 30% trong tổng số nhuận bút của các chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thanh trong ngày.

3. Biên tập viên thực hiện việc tạo lập các cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin trên mạng máy tính để truyền nhận thông tin, phục vụ công tác quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Công Thông tin điện tử được hưởng thù lao, do thủ trưởng cơ quan quyết định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức hoặc người lao động hợp đồng dài hạn kiêm nhiệm làm Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Biên tập của cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử được hưởng thù lao do thủ trưởng cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử quyết định.

5. Mức chi thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn..., phục vụ hoạt động của Công Thông tin điện tử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

6. Tiền thù lao được tính trong quỹ nhuận bút.

Điều 7. Một số quy định khác

1. Tác phẩm báo chí đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị được trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức nhuận bút do thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định nhưng không dưới 50% nhuận bút của thể loại tương ứng mà cơ quan báo chí đang áp dụng.

2. Mức chi trả cho người được phỏng vấn thực hiện theo thỏa thuận giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Trường hợp người trả lời phỏng vấn không đưa ra yêu cầu về tỷ lệ nhuận bút giữa người trả lời phỏng vấn và người phỏng vấn thì thủ trưởng cơ quan của người phỏng vấn quyết định tỷ lệ nhuận bút cho người trả lời phỏng vấn.

3. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại được hưởng từ 40% đến 65% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quy định.

4. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận.

5. Tác phẩm báo chí đăng tải lại có trích dẫn nguồn của cơ quan báo chí khác đã có thỏa thuận chia sẻ thông tin theo quy định về bản quyền, nhuận bút do các cơ quan báo chí thỏa thuận quyết định.

6. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, đơn vị sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định. Trường hợp đơn vị sử dụng tác phẩm đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thủ lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thủ lao đó được kết chuyển sang Quỹ nhuận bút của năm tiếp theo.

7. Tác phẩm lưu hành nội bộ, không kinh doanh hưởng chế độ nhuận bút thấp hơn tác phẩm thuộc thể loại tương ứng có kinh doanh. Mức nhuận bút do tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm thỏa thuận.

Chương III

TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ NHUẬN BÚT

Điều 8. Lập Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

b) Nguồn thu khác từ quảng cáo; bán tác phẩm, chương trình; thu từ các hoạt động dịch vụ; tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; bổ sung từ các nguồn khác theo quyết định của cơ quan chủ quản.

c) Nguồn thu từ hoạt động báo chí.

2. Xây dựng Quỹ nhuận bút

a) Đối với các loại hình báo in, báo điện tử, Cổng Thông tin điện tử:

- Đối với cơ quan hoạt động chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước: Quỹ nhuận bút hàng năm = 70% x (số lượng mức hệ số nhuận bút thấp nhất trong khung nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, nhân với số kỳ báo, tạp chí, số trang thông tin điện tử trong năm; cộng thêm phần nhuận bút khuyến khích và thù lao).

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản, số trang thông tin điện tử trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản, số trang thông tin điện tử trong năm.

- Đối với đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động, quỹ nhuận bút do đơn vị quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị.

b) Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện:

- Đối với đơn vị hoạt động chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước: Quỹ nhuận bút hàng năm = 70% x (số lượng mức hệ số nhuận bút thấp nhất trong khung nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, nhân với tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thanh trong năm; cộng thêm phần nhuận bút khuyến khích và thù lao).

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 70% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Đối với đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động hoặc hoạt động theo cơ chế tài chính đặc thù, quỹ nhuận bút do đơn vị quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị.

Điều 9. Sử dụng và quản lý Quỹ nhuận bút

1. Sử dụng Quỹ nhuận bút

Trên cơ sở quỹ nhuận bút được giao hàng năm, đơn vị xây dựng quy chế nội bộ về quản lý và sử dụng quỹ nhuận bút. Căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của từng thể loại tin, bài, thông tin khi sử dụng, các đơn vị chủ động cân đối tỷ lệ phần trăm (%) nhuận bút cho từng thể loại tin, bài, thông tin tương ứng với kết quả đã đánh giá để trả nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm của từng thể loại tin, bài, thông tin theo hệ số khung nhuận bút quy định tại Điều 4 của Quy định này và quyết định mức nhuận bút khuyến khích, thù lao cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

2. Quản lý Quỹ nhuận bút

a) Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán Quỹ nhuận bút thực hiện theo

quy định hiện hành.

b) Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các cơ quan báo chí và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm lập dự toán chi thành lập Quỹ nhuận bút cùng dự toán chi thường xuyên gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thành lập Quỹ nhuận bút (Quỹ nhuận bút được giao trong dự toán hàng năm ở phần không khoán chi của đơn vị).

Điều 11. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Thân